

tesa® 4089

Thông Tin Sản Phẩm



Băng keo đóng thùng

Product Description

tesa® 4089 PV6 có cấu trúc lớp nền bằng PP - độ dày 28µm kết hợp keo cao su tự nhiên

Ứng dụng

Niêm phong bằng tay và tự động thùng carton có trọng lượng trung bình và nhẹ

Technical Information (average values)

The values in this section should be considered representative or typical only and should not be used for specification purposes.

Cấu tạo sản phẩm

- | | | | |
|------------|-----------------|----------|-------|
| • Lớp nền | PP film | • Độ dày | 46 µm |
| • Loại keo | cao su tự nhiên | | |

Thuộc tính / Giá trị hiệu suất

- | | | | |
|----------------------------------|---------|--------------------------------|-------------|
| • Độ giãn dài tối đa | 145 % | • Trọng lượng bao bì | Up to 15 kg |
| • Lực kéo căng | 43 N/cm | • Ứng dụng thủ công | có |
| • Phù hợp với việc đông lạnh sâu | có | • Ứng dụng trong ngành tự động | có |
| • Tháo cuộn không gây ồn | không | | |

Độ kết dính trên

- | | |
|--------|----------|
| • thép | 2.2 N/cm |
|--------|----------|

Disclaimer

sản phẩm của tesa® được cải tiến chất lượng theo yêu cầu và được quản lý chặt chẽ từ giai đoạn sản xuất. Tất cả các thông tin và tư vấn sản phẩm được cung cấp dựa trên kinh nghiệm thực tiễn và kiến thức của chúng tôi. Tuy nhiên, tesa SE không thể đảm bảo hay quy định một cách rõ ràng hoặc ngụ ý, có bao gồm nhưng không giới hạn cho mục đích sử dụng cụ thể. Do đó, người tiêu dùng nên nhận định sản phẩm tesa đang sử dụng có phù hợp cho mục đích sử dụng mà khách hàng đang nhắm tới hay không, có phù hợp với phương pháp mà khách hàng sử dụng hay không. Nếu có bất kỳ sự nghi ngờ nào, đội ngũ kỹ thuật của chúng tôi rất vui lòng để tư vấn cho quý khách



để biết thêm thông tin mới nhất của sản phẩm xin vui lòng cập nhật vào <http://l.tesa.com/?ip=4089>